

Số: 14/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L.

Địa chỉ trụ sở chính: LPBank Tower, 210 - T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Vũ Quốc K ; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Đình T ; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần L - Chi nhánh N.

Địa chỉ chi nhánh: Số D - Đường A tháng D, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Người được ủy quyền lại:

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001.

Chức vụ: Cán bộ quan hệ khách hàng – Phòng G – Chi nhánh N.

Địa chỉ: Số B - L, thôn C, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Anh Nguyễn Công K1, sinh năm 1992.

Chức vụ: Cán bộ phòng xử lý nợ - Khối quản trị rủi ro.

Địa chỉ: Số D - Đường A tháng D, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn:

Ông Huỳnh Văn K2, sinh năm 1992.

Bà Hồ Thị T2, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Công K1, anh Nguyễn Văn T1 và bị đơn ông Huỳnh Văn K2, bà Hồ Thị T2 cùng xác nhận giữa ông K2, bà T2 và Ngân hàng thương mại cổ phần L - Chi nhánh N có ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD6232024426 để vay số tiền vay là 580.000.000 đồng, với mục đích vay để chăn nuôi.

Tài sản thế chấp là thửa đất số 347, tờ bản đồ số 118 diện tích 288m² và thửa đất số 348, tờ bản đồ số 118 diện tích 66m² tọa lạc tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CX556268 cấp ngày 08/02/2021, số vào sổ cấp GCN: CH30688. Ngày 20/4/2021 đã cập nhật cho ông Huỳnh Văn K2 đứng tên; Thửa đất số 518, tờ bản đồ số 118 diện tích 992m² tọa lạc tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CX556269 cấp ngày 08/02/2021, số vào sổ cấp GCN: CH30689. Ngày 20/4/2021 đã cập nhật cho ông Huỳnh Văn K2 đứng tên.

Tính đến ngày 10/4/2026, ông K2 và bà T2 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần L - Chi nhánh N với số tiền là 646.473.146 (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi sáu*) đồng.

Trong đó: Nợ gốc: 579.998.216 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.083.644 đồng; Nợ lãi quá hạn: 60.051.269 đồng; Phạt chậm trả: 340.017 đồng.

Nay ông Huỳnh Văn K2 và bà Hồ Thị T2 đồng ý trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần L - Chi nhánh N.

Ngoài ra, trong thời gian chưa thanh toán hết khoản nợ, ông K2 và bà T2 đồng ý chịu lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký với L1, cho đến khi tất toán khoản vay.

Kể từ ngày 11/4/2026 trở về sau, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng, thì khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn K2 và bà Hồ Thị T2 đồng ý chịu 16.161.828 (*Mười*

sáu triệu một trăm sáu mươi một nghìn tám trăm hai mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.544.616 (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm mười sáu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001685 ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC6232021125 ngày 05/10/2021, được Văn phòng C công chứng ngày 05/10/2021, số công chứng 1633, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sấm A Tắc